



www.dobaco.vn
www.quatdongbac.vn

DOBACO



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐÔNG BẮC

Mã số thuế: 0102373360 | **Giấy phép ĐKKD số:** 0102373360 cấp ngày 21-09-2007

Tel: 024 6328 1925 | **Hotline:** 0984 249 686 | **Fax:** 024 3559 2935

Văn phòng giao dịch và kinh doanh: Số 815, Đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Email: quatdongbac@gmail.com

Nhà máy sản xuất chế tạo: Khu công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội.

Email: ceodobaco@gmail.com

Website: www.dobaco.vn | www.quatdongbac.vn



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Kính gửi: Quý khách hàng!

Công ty CP Thiết Bị Công Nghiệp Đồng Bắc xin gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng và lời chúc an khang – thịnh vượng. Với phương châm: “ Hợp tác vì sự phát triển bền vững ”

Công ty Đồng Bắc luôn phấn đấu cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của Quý khách.

Với đội ngũ công nhân viên lành nghề, sáng tạo, chuyên nghiệp và tận tâm trong công việc, công ty Đồng Bắc cam kết hợp tác cùng phát triển bền vững với Quý khách trong quá trình công nghiệp hoá.

Các sản phẩm, dịch vụ công ty Đồng Bắc cung cấp đáp ứng quy trình tự động hoá sản xuất và tạo môi trường sản xuất trong sạch, nhằm đem lại hiệu quả sản xuất kinh tế cao nhất đối với Quý khách.

Sản phẩm, dịch vụ mà công ty Đồng Bắc cung cấp :

I. Sản xuất, lắp đặt, tư vấn thiết kế: Quạt công nghiệp, Quạt ly tâm, Quạt hướng trục, Quạt thông gió, Quạt chịu nhiệt, Quạt chịu hoá chất.

Hệ thống hút lọc bụi, Hệ thống hút khói, Hệ thống xử lý môi trường...

Hệ thống làm mát nhà xưởng, Hệ thống thông gió,...

Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng quạt công nghiệp, hệ thống hút lọc bụi, cân bằng động cánh quạt....

II. Cung cấp các loại Băng tải: Băng tải cao su, Băng tải PVC, Băng tải gân, Dây đai tải,...

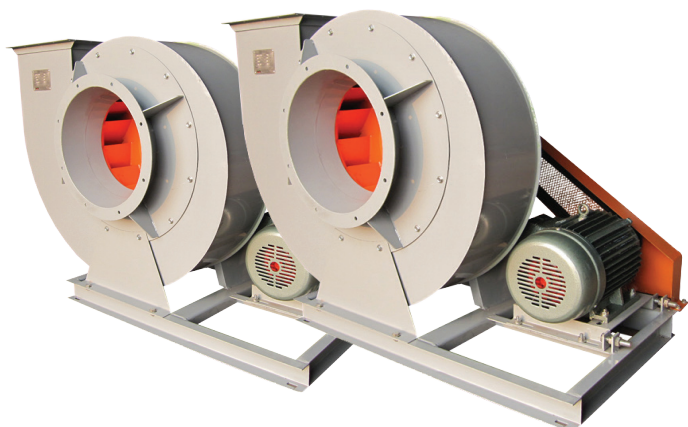
Hệ thống băng tải công nghiệp, khung băng tải di động nâng hạ, Hệ thống vít tải, gàu tải,...

Dịch vụ bọc Rulo cao su, con lăn băng tải, nối dán băng tải, cân bằng động rulo...

Với phương châm “ Hợp tác vì sự phát triển bền vững ” lấy chữ tín làm đầu, chúng tôi sẽ làm hài lòng mọi yêu cầu của Quý khách hàng. Hãy liên hệ ngay với chúng tôi để có được sự tư vấn và sự đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu sản xuất của Quý khách. Trân trọng hợp tác !

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐỒNG BẮC

“ Hợp tác vì sự phát triển bền vững ”



QUẠT LY TÂM TĂNG ÁP DBH-CFT1-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Tăng áp buồng thang khi xảy ra hỏa hoạn, hút khói, cấp khí tươi qua hệ thống thông gió.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa hoặc khớp nối cứng nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt. Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH – CFT1 – 3.2	320	0.55-0.75	1460	380	1800-2200	500-300
	320	1.1-2.2	1460	380	3000-3800	900-600
DBH – CFT1 – 4	400	0.75-1.1	1460	380	4000-4500	500-300
	500	1.5-2.2	1460	380	6700-8000	800-500
DBH – CFT1 – 5	500	3-5.5	1460	380	8300-9200	1050-800
	630	2.2-5.5	1460	380	6300-10000	600-400
DBH – CFT1 – 6.3	630	4-7.5	1460	380	12000-14000	800-600
	700	3-5.5	1460	380	14000-18000	700-300
DBH – CFT1 – 7	700	4-7.5	1460	380	10000-14000	1200-600
	800	5.5-11	1460	380	18000-22000	960-700
DBH – CFT1 – 8	800	7.5-15	1460	380	23000-26000	1300-700
	1000	7.5-11	1460	380	28000-31500	900-500
DBH – CFT1 – 10	1000	11-18.5	1460	380	32000-40000	1200-700
	1100	15-22	1460	380	49000-55000	1200-700
DBH – CFT1 – 11	1100	18.5-30	1460	380	56000-65000	1300-800
	1200	22-37	1460	380	65000-75000	1400-850
DBH – CFT1 – 12	1200	30-45	1460	380	73000-88000	1600-900

QUẠT LY TÂM TĂNG ÁP DBH-CFT2-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Tăng áp buồng thang khi xảy ra hỏa hoạn, cấp khí tươi trong tòa nhà.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Động cơ lắp trực tiếp vào cánh quạt.

Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...

Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu quả cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp

Khả năng tháo lắp linh hoạt cho việc vận chuyển lên vị trí lắp đặt tại các tòa nhà.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH – CFT2-4	400	0.55-0.75	1460	380	3000-4000	500-200
DBH – CFT2-5	500	1.1-2.2	1460	380	6500-8500	800-400
	630	1.5-3	960	380	8500-13500	600-300
DBH – CFT2-6.3	630	3-5.5	1460	380	12000-14000	800-600
	630	4-7.5	1460	380	15000-18000	950-600
	700	4-5.5	960	380	8000-14000	800-500
DBH – CFT2-7	700	5.5-7.5	1460	380	14000-17000	1200-800
	700	7.5-11	1460	380	18000-22000	1100-700
	800	5.5-7.5	960	380	16000-22000	900-500
DBH – CFT2-8	800	7.5-11	960	380	22000-25500	900-300
	800	11-15	1460	380	26000-28000	1200-800
DBH – CFT2-10	1000	11-15	960	380	28000-32000	1200-800
	1000	15-18.5	960	380	33000-39000	1300-600
DBH – CFT2-11	1100	18.5-22	960	380	40000-46000	900-500
	1100	22-33	960	380	47000-52000	1100-600

QUẠT LY TÂM TRUNG ÁP DBH-CFD1-N0

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Sử dụng hút khí thải, hút bụi, các vị trí phát sinh bụi nhỏ và các hạt mịn như bụi mùn cưa, bụi mặt sắt phát sinh do đánh bóng kim loại.

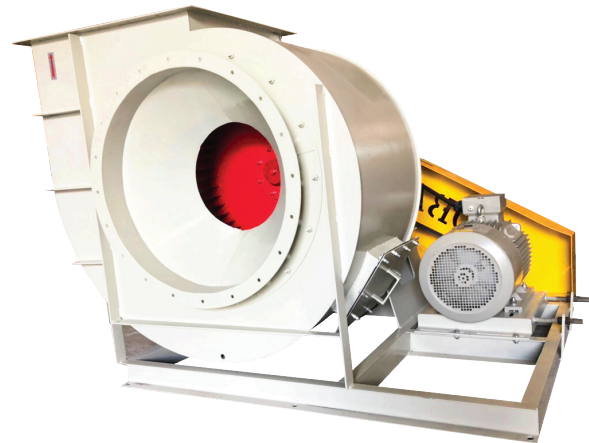
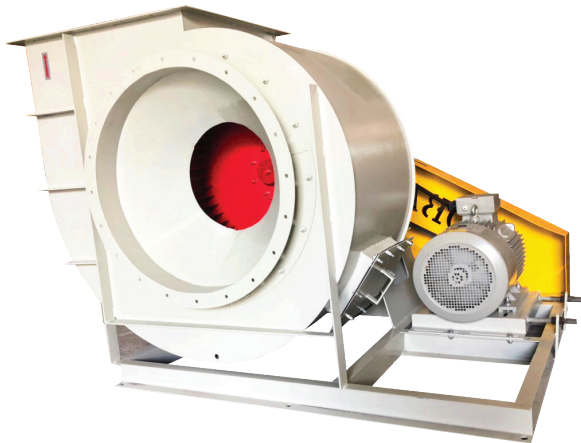
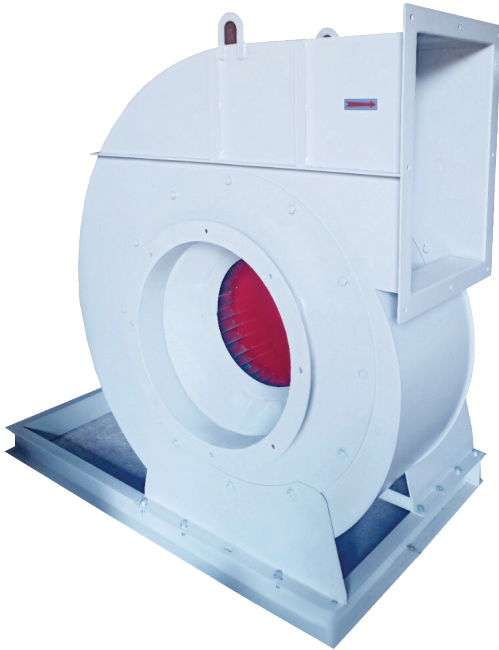
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh ít bám bụi, độ bền cao, phù hợp cho những môi trường khắc nghiệt. Thiết kế thuận lợi cho việc tháo lắp, bảo dưỡng, vệ sinh bụi khi cần thiết.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.



Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFD1-2.5	250	0.75-1.1	2960	380	1500-2000	1100-700
DBH - CFD1-3.2	320	0.75-1.1	1460	380	1500-2500	700-500
	320	1.1-2.2	1460	380	3000-3500	1200-900
DBH - CFD1-3.8	380	1.1-2.2	1460	380	2500-3000	700-500
	380	4-5.5	2950	380	4000-4500	2300-1800
DBH - CFD1-4	400	0.75-1.1	960	380	2500-3000	650-400
	400	2.2-3	1460	380	5500-6500	800-500
DBH - CFD1-5	500	1.1-2.2	960	380	5000-6000	500-300
	500	4-5.5	1460	380	7000-10000	1500-1200
DBH - CFD1-5.5	550	5.5-7.5	1460	380	11000-14000	1000 - 1400
DBH - CFD1-6.3	630	5.5-7.5	960	380	10000-13000	1300-1000
	630	11-15	1460	380	14000-19000	2400-1800
DBH - CFD1-7	700	15-18.5	1460	380	20000-24000	2300-1800
DBH - CFD1-8	800	18.5-30	1460	380	25000-30000	2500-2000
DBH - CFD1-10	1000	33-45	960-1460	380	35000-45000	2500-2200

QUẠT LY TÂM TRUNG ÁP DBH-CFD-N0

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Sử dụng hút khí thải có phát sinh bụi nhỏ và mịn như bụi mặt sắt phát sinh do đánh bóng kim loại.

Hút bụi gỗ hay dây chuyền men của các nhà máy sản xuất gạch, nhà máy gia công kim loại.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm tách động cơ ra khỏi môi trường làm việc có khói bụi, nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều.

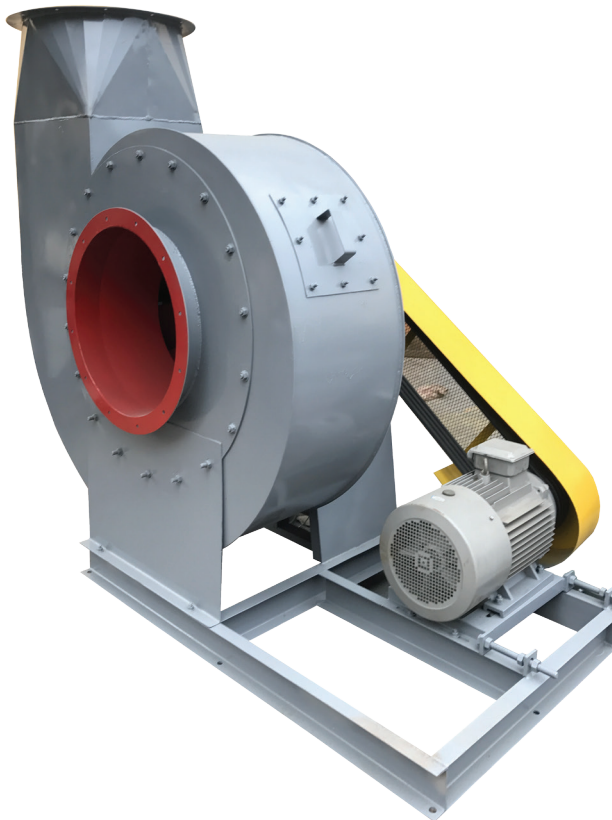
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Cánh quạt được cấu tạo đặc biệt với khe hở nhiều hơn để dễ dàng vận chuyển bụi mà không bị bắn dính vào lá cánh gây mất cân bằng trong quá trình hoạt động.

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFD-2.5	250	0.37-0.55	1460	380	800-1000	600-300
	250	0.75-1.1	1460	380	1500-2000	1100-800
DBH - CFD-3.2	320	0.75-1.5	1460	380	1800-2500	700-500
	320	2.2-3	1460	380	3000-3500	1500-1200
DBH - CFD-3.8	380	1.1-2.2	1460	380	2500-3000	700-500
	380	3-4	1460	380	3500-4500	2500-1800
DBH - CFD-4	400	0.75-2.2	1460	380	2500-3000	600-400
	400	3-4	1460	380	5500-6500	800-600
DBH - CFD-5	500	1.1-2.2	1460	380	4000-6000	600-400
	500	3-5.5	1460	380	9500-12000	1300-1000
DBH - CFD-6.3	630	7.5-11	1460	380	12000-14000	1300-1000
	630	11-15	1460	380	16000-22000	2200-1600
DBH - CFD-7	700	11-15	1460	380	18000-23000	1300-1000
	700	18.5-22	1460	380	20000-25000	2300-1700
DBH - CFD-8	800	22-30	1460	380	25000-29000	2300-1900
	800	30-33	1460	380	30000-33000	2300-2000
DBH - CFD-10	1000	30-33	1460	380	34000-38000	1700-1400
	1000	37-45	1460	380	37000-40000	2800-2300
DBH - CFD-12.5	1250	45-55	1460	380	40000-45000	2900-2400
	1250	55-75	1460	380	40000-55000	3000-2800
DBH - CFD-14	1250	75-90	1460	380	40000-50000	4400-3500
	1250	90-110	1460	380	45000-55000	4600-3800
DBH - CFD-14	1400	110-132	1460	380	50000-65000	5000-4000



QUẠT LY TÂM LƯU LƯỢNG LỚN DBH-CFW-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Tăng áp buồng thang khi xảy ra hỏa hoạn, cấp khí tươi qua hệ thống thông gió.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các gối đỡ và dây curoa hoặc khớp nối cứng nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt.
Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox

Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

QUẠT LY TÂM HÚT KHÓI DBH-CFK-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Nối ống gió để hút khói dọc theo các khoang hành lang trong tòa nhà.
Hút khí thải phòng thang máy, hút khói tầng hầm, thông gió phòng rác...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các gối đỡ và dây curoa hoặc khớp nối cứng nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt.

Quạt có thể lắp đặt các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...

Thiết kế để có thể tháo lắp linh hoạt trong việc vận chuyển và lắp đặt trong các tòa nhà.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFK-2.8	280	0.37-0.55	1460	380	1200-1700	800-400
	280	0.75-1.1	1460	380	2000-2600	1300-900
DBH - CFK-3.2	320	0.75-1.5	1460	380	1800-2500	700-500
	320	2.2-3	1460	380	3000-3500	1500-900
DBH - CFK-4	400	0.75-2.2	1460	380	2500-3000	700-400
	400	3-4	1460	380	5500-7000	900-600
DBH - CFK-5	500	1.1-2.2	1460	380	4000-5000	600-400
	500	3-5.5	1460	380	10500-14000	1400-1000
DBH - CFK-6.3	630	7.5-11	1460	380	14000-18000	1300-1000
	630	11-15	1460	380	18200-20000	1800-1000
DBH - CFK-7	700	11-15	1460	380	21000-23000	1500-1000
	700	18.5-22	1460	380	23500-26000	1900-1000
DBH - CFK-8	800	18.5-22	1460	380	27000-30000	2100-1400
	800	30-33	1460	380	31000-34000	2200-1600
DBH - CFK-10	1000	30-33	1460	380	35000-38000	1900-1200
	1000	37-45	1460	380	39000-42000	2300-1500
DBH - CFK-12.5	1250	45-55	1460	380	43000-47000	2500-1900
	1250	45-55	1460	380	48000-55000	2500-1900
DBH - CFK-12.5	1250	55-75	1460	380	45000-55000	2700-1900
	1250	75-90	1460	380	56000-65000	3000-2000

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFW - 5	500	2.2	1200	380	6300-11600	600-400
	500	4	1350	380	7900-13300	770-480
	500	5.5	1550	380	9600-15300	1000-640
	500	7.5	1800	380	9800-17000	1380-940
	500	11	2000	380	13600-18800	1600-1200
DBH - CFW - 6	600	7.5	900	380	14000-27000	620-470
	600	11	1000	380	15500-30000	770-460
	600	11	1500	380	13600-24500	1390-990
	600	15	1650	380	15100-27000	1670-1180
DBH - CFW - 7	700	18.5	1800	380	16700-29800	1990-1360
	700	11	900	380	19300-37600	780-470
	700	11	1120	380	17300-33800	970-540
	700	15	1000	380	21500-41600	970-570
DBH - CFW - 8	800	15	1250	380	19400-37700	1200-700
	800	30	1600	380	24900-48300	1970-1150
	800	11	740	380	22600-44000	670-400
	800	15	800	380	24500-47500	780-470
DBH - CFW - 9	900	22	1220	380	24000-46700	1220-690
	900	30	1270	380	23700-52900	1570-930
DBH - CFW - 9	900	11	580	380	34300-56600	520-350
	900	15	660	380	39000-64400	660-460



QUẠT HƯỚNG TRỰC 2 TỐC ĐỘ DBH-AF2 -NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Hút khói tầng hầm để xe, cấp khí tươi và hút khí thải, nối ống gió....

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Kiểu truyền động trực tiếp động cơ liền cánh.

Cánh quạt được thiết kế đặc biệt cho việc thay đổi tốc độ của động cơ khi vận hành.

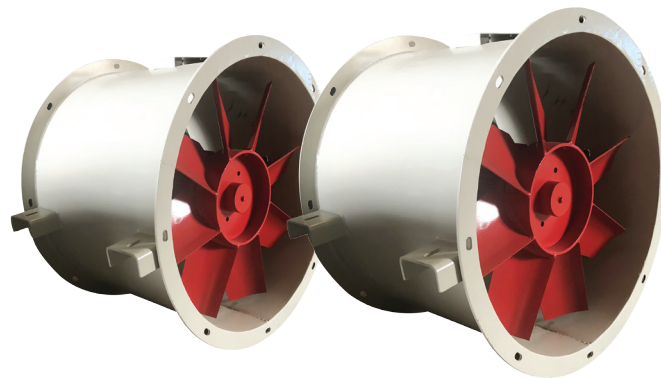
Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h của HEM, VIHEM, AT ...

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH – AF2- 4	400	0.75/1.5	960/1460	380	2300/4500	120/350
DBH – AF2-5	500	1.1/2.2	960/1460	380	5000/9000	150/400
DBH – AF2-6	600	1.5/4	960/1460	380	10000/16500	350/900
DBH – AF2-7	700	2.2/5.5	960/1460	380	13000/20000	350/800
DBH-AF2-7.5	750	3/7.5	960/1460	380	15000/26500	300/870
DBH-AF2-8	800	4/11	960/1460	380	18000/35000	250/1000
DBH-AF2-9	900	5.5/11	960/1460	380	22000/40000	260/780
DBH-AF2-10	1000	7.5/11	960/1460	380	30000/50000	500/1100
DBH-AF2-11	1100	11/18.5	960/1460	380	37000/56000	700/1080



QUẠT HƯỚNG TRỰC HÚT KHÓI DBH-AFK-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Hút khói hành lang trực kỹ thuật, hút khói khí thải, nối ống gió – cửa gió theo các tầng hút khói trong tòa nhà.

Hút khói tầng hầm, thông gió phòng kỹ thuật và phòng rác ...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Dạng chuyển động trực tiếp động cơ liền cánh

Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.

Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...

Khả năng tháo lắp linh hoạt cho việc vận chuyển lên vị trí lắp đặt tại các tòa nhà.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - AFK-3	300	0,18	1460	380	600-1200	100-50
		0,25	1460	380	1400-1900	200-120
DBH - AFK-3.5	350	0,25-0,37	1460	380	2000-2400	120-80
		0,37-0,55	1460	380	2500-3500	280-180
DBH - AFK-4	400	0,55-0,75	960	380	2300-3000	150-100
		0,75-1,1	1460	380	3600-4500	350-250
DBH - AFK-4.5	450	0,55-0,75	960	380	3300-4300	190-130
		1,1-1,5	1460	380	4500-6500	440-300
DBH - AFK-5	500	0,75-1,1	960	380	4500-5900	240-160
		1,5-2,2	1460	380	6300-9000	550-380
DBH - AFK-5.5	550	1,1-1,5	960	380	6200-8000	290-200
		2,2-3	1460	380	9000-11000	400-200
DBH - AFK-6	600	1,5-3	960	380	9300-11000	400-200
		4-5,5	1460	380	12000-14000	600-250
DBH - AFK-7	700	1,5-2,2	960	380	9000-12200	260-180
		4-7,5	1460	380	16000-18000	550-380
DBH - AFK-8	800	2,2-5,5	960	380	16000-18000	350-250
		5,5-7,5	1460	380	19000-25000	700-300
DBH - AFK-9	900	4-7,5	960	380	17200-26000	480-300
		11-15	1460	380	27300-34000	780-550
DBH - AFK-10	1000	11-18,5	960	380	38300-45000	800-500
		22-30	1460	380	45000-50000	1000-800
DBH - AFK-11	1100	15-22	960	380	45000-52000	510-300
		18,5-33	1460	380	55000-62000	660-470



QUẠT HƯỚNG TRỰC NỐI ỐNG DBH-AFN - NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Sử dụng trong nối ống gió, cấp khí tươi, hút khí thải trong hệ điều hòa trung tâm,
Hút khí nóng nhà xưởng, làm mát thiết bị và phòng máy ...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Lưu lượng lớn, áp suất cao, độ ồn thấp.
Cánh thiết kế với góc nghiêng phù hợp nhằm đảm bảo độ ồn do va chạm khi nối ống gió
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - AFN-3	300	0,18	1460	380	600-1200	100-50
		0,25	1460	380	1400-1900	200-120
DBH - AFN-3.5	350	0,25-0,37	1460	380	2000-2400	120-80
		0,37-0,55	1460	380	2500-3500	280-180
DBH - AFN-4	400	0,55-0,75	960	380	2300-3000	150-100
		0,75-1,1	1460	380	3600-4500	350-250
DBH - AFN-4.5	450	0,55-0,75	960	380	3300-4300	190-130
		1,1-1,5	1460	380	4500-6500	440-300
DBH - AFN-5	500	0,75-1,1	960	380	4500-5900	240-160
		1,5-2,2	1460	380	6300-9000	550-380
DBH - AFN-5.5	550	1,1-1,5	960	380	6200-8000	290-200
		2,2-3	1460	380	9000-11000	400-200
DBH - AFN-6	600	1,5-2,2	960	380	9300-1100	380-190
		3-4	1460	380	1200-14000	600-250
DBH - AFN-7	700	1,5-2,2	960	380	9000-12200	260-180
		3-5,5	1460	380	13000-16000	470-340
DBH - AFN-8	800	2,2-4	960	380	16000-18000	350-250
		5,5-11	1460	380	19000-25000	700-300
DBH - AFN-9	900	4-7,5	960	380	17200-26000	480-300
		11-15	1460	380	27300-34000	780-550
DBH - AFN-10	1000	11-18,5	960	380	38300-45000	800-500
		22-30	1460	380	45000-50000	1000-800
DBH - AFN-11	1100	15-18,5	960	380	45000-52000	510-300
		22-30	1460	380	55000-62000	660-470
DBH - AFN-12	1200	22-30	960	380	55000-63000	600-250
		33-45	1460	380	65000-75000	1100-500
DBH - AFN-13	1300	37-55	960-1460	380	75000-80000	1300-800



QUẠT HƯỚNG TRỰC TĂNG ÁP DBH-AFT - NO

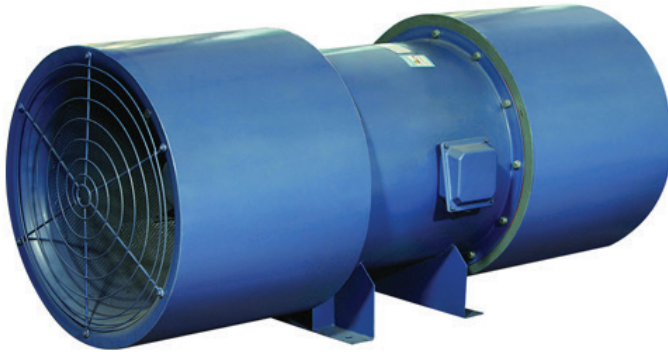
ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Tăng áp buồng thang khi xảy ra hỏa hoạn, cấp khí tươi trong tòa nhà, nối ống tăng áp thang máy

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Động cơ lắp trực tiếp vào cánh quạt.
Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h.
Khả năng tháo lắp linh hoạt cho việc vận chuyển lên vị trí lắp đặt tại các tòa nhà.
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - AFT-3	300	1.5-2.2	1460	380	3000-5000	800-400
		0.75-1.1	1460	380	3600-4500	350-250
DBH - AFT-4	400	1.5-2.2	1460	380	3400-5500	450-280
		3-4	1460	380	5400-7600	800-500
DBH - AFT-5	500	2.2-3	1460	380	6300-7000	550-300
		3-4	1460	380	7000-9300	750-400
		4-5.5	1460	380	9000-13000	900-400
DBH - AFT-6	600	3-4	1460	380	9300-11500	870-460
		4-5.5	1460	380	13500-16000	780-460
		5.5-11	1460	380	16500-20000	920-700
DBH - AFT-7	700	4-5.5	960	380	13000-16000	550-250
		7.5-11	1460	380	20000-24000	800-500
DBH - AFT-8	800	5.5-11	960	380	25000-30000	700-300
		11-15	1460	380	30000-35000	970-600
DBH - AFT-9	900	15-18.5	1460	380	36000-40000	1030-650
		18.5-30	1460	380	40000-45000	1150-700
DBH - AFT-10	1000	22-33	1460	380	45000-55000	1200-750
DBH - AFT-11	1100	30-37	960-1460	380	55000-70000	1200-800
DBH - AFT-12	1200	33-45	960-1460	380	70000-85000	1250-800



QUẠT THÔNG GIÓ TẦNG HẦM JET FAN DBH-JF-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Lắp tại các tầng hầm của các trung cư và trung tâm thương mại để thông gió.
Hút khói xe, khói khi hỏa hoạn xảy ra để đưa ra ngoài...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Quạt bao gồm hai phần chính là: thân quạt và lắp tiêu âm hai đầu giảm ồn.
Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - JF-3	300	0.37-0.55	1460	380	2200	150
DBH - JF-3.5	350	0.55-0.75	1460	380	3250	190
DBH - JF-4.2	420	0.75-1.1	1460	380	4450	220
DBH - JF-5	500	1.5-2.2	1460	380	6400	280
DBH - JF-5.5	550	2.2-3	1460	380	8600	310
DBH - JF-6	600	3-4	1460	380	10000	320
DBH - JF-7	700	4-5.5	1460	380	15000	350
DBH - JF2-4	400	0.55/1.5	960/1460	380	2200/4500	120/220
DBH - JF2-5	500	1.1/2.2	960/1460	380	3200/6400	150/250
DBH-JF2-5.5	550	1.5/3	960/1460	380	4300/8600	150/350
DBH - JF2-7	700	3/5.5	960/1460	380	10000/15000	200/550

QUẠT DỪNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP



QUẠT HƯỚNG TRỰC HÚT KHÓI TRỰC TIẾP DBH-AFK-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Hút khói hành lang trực kỹ thuật, hút khói khí thải, nối ống gió – cửa gió theo các tầng hút khói trong tòa nhà.
Hút khói tầng hầm, thông gió phòng kỹ thuật và phòng rác ...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Dạng chuyển động trực tiếp động cơ liên cánh
Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...
Khả năng tháo lắp linh hoạt cho việc vận chuyển lên vị trí lắp đặt tại các tòa nhà.
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - AFK-3	300	0,18 0,25	1460 1460	380 380	600-1200 1400-1900	100-50 200-120
DBH - AFK-3.5	350	0,25-0,37 0,37-0,55	1460 1460	380 380	2000-2400 2500-3500	120-80 280-180
DBH - AFK-4	400	0,55-0,75 0,75-1,1	960 1460	380 380	2300-3000 3600-4500	150-100 350-250
DBH - AFK-4.5	450	0,55-0,75 1,1-1,5	960 1460	380 380	3300-4300 4500-6500	190-130 440-300
DBH - AFK-5	500	0,75-1,1 1,5-2,2	960 1460	380 380	4500-5900 6300-9000	240-160 550-380
DBH - AFK-5.5	550	1,1-1,5 2,2-3	960 1460	380 380	6200-8000 9000-11000	290-200 400-200
DBH - AFK-6	600	1,5-3 4-5,5	960 1460	380 380	9300-11000 12000-14000	380-190 600-250
DBH - AFK-7	700	1,5-2,2 4-7,5	960 1460	380 380	9000-12200 13000-16000	260-180 470-340
DBH - AFK-8	800	2,2-5,5 5,5-7,5	960 1460	380 380	16000-18000 19000-25000	350-250 700-300
DBH - AFK-9	900	4-7,5 11-15	960 1460	380 380	17200-26000 27300-34000	480-300 780-550
DBH - AFK-10	1000	11-18,5 22-30	960 1460	380 380	38300-45000 45000-50000	800-500 1000-800
DBH - AFK-11	1100	15-22 18,5-33	960 1460	380 380	45000-52000 55000-62000	510-300 660-470



QUẠT HƯỚNG TRỰC VUÔNG DBH-AFV -NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Là quạt thông gió gắn tường thông gió làm mát nhà xưởng, cấp khí tươi hút khí thải, thông gió trang trại

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Quạt hướng trục chuyển động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bộ truyền đai.

Quạt có chớp lật đóng mở, che mưa.

Lưu lượng lớn, độ ồn thấp do đường kính lớn, tốc độ nhỏ.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite...

Model	Kích thước Quạt Diameter	Công suất Power	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume
	(mm)	(Kw)	(V)	(m ³ /h)
DBH – AFV-4	400x400/320	0.18	220/380	8000
DBH – AFV-5	500x500/320	0.18	220/380	9500
DBH – AFV-6	600x600/320	0.37	380	12000
DBH – AFV-7	700x700/320	0.37	380	15000
DBH – AFV-8	800x800/400	0.37	380	22000
DBH – AFV-9	900x900/400	0.55	380	29500
DBH – AFV-11	1100x1100/400	0.75	380	33500
DBH – AFV-12.2	1220x1220/400	0.75	380	39500
DBH – AFV-13.8	1380x1380/400	1.1	380	44500

QUẠT LY TÂM HÚT BỤI DBH-CFB-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Ứng dụng hút lọc bụi trong các nhà máy, lắp trước hoặc sau hệ thống xử lý bụi, lắp sau tháp rửa khí, vận chuyển hạt bụi, chuyển liệu ...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

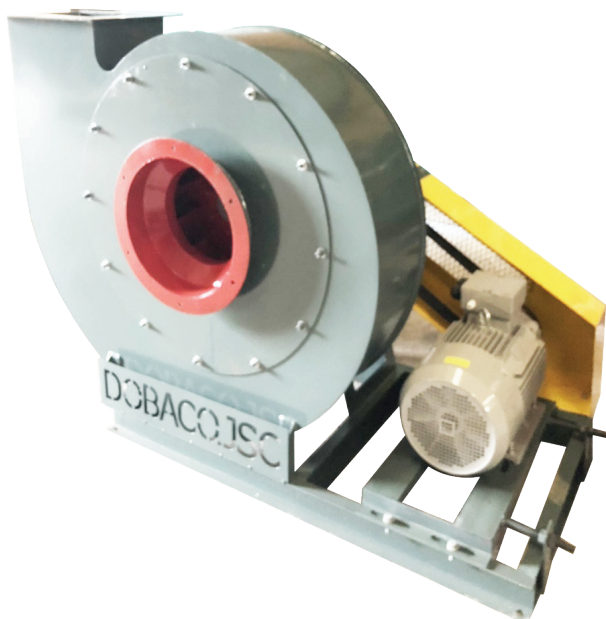
Cơ cấu chuyển động trực tiếp hoặc gián tiếp qua bộ truyền đai thuận tiện điều chỉnh tốc độ, lưu lượng và áp suất.

Kết cấu cánh hỏ chống bám bụi, độ rung thấp.

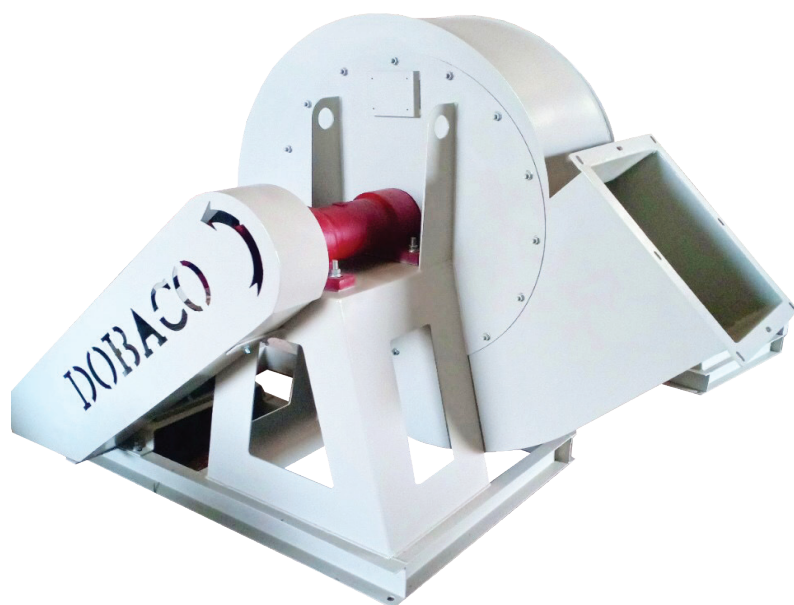
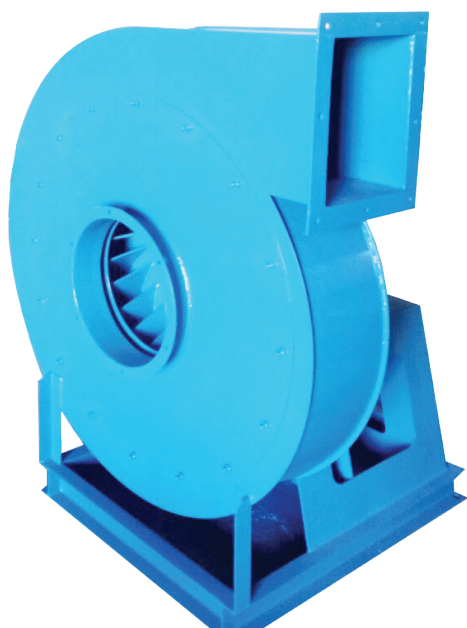
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite.

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định



Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m ³ /h)	(Pa)
DBH - CFB-4	400	3-4	1460	380	3200-4000	1900-1600
DBH - CFB-5	500	4-5.5	1460	380	6000-7200	2200-2000
	500	7.5-11	1460	380	7000-7800	2400-2000
DBH - CFB-6.3	630	11-15	1460	380	8000- 9500	2500-2000
	630	15-18.5	1460	380	12000-14000	2800-2500
DBH - CFB-7	700	15-18.5	1460	380	13500-15000	2900-2600
	700	18.5-22	1460	380	15000-16500	3000-2500
DBH - CFB-8	800	22-30	1460	380	20000-21000	3400-3100
	800	30-33	1460	380	23000-25000	3500-3200
DBH - CFB-8.6	860	30-33	1460	380	25000-28000	3400-3000
	1000	37-45	1460	380	33000-35000	3500-3000
DBH - CFB-10	1000	45-55	1460	380	36000-40000	3500-3000
	1000	55-75	1460	380	41000-45000	3500-3000
DBH - CFB-12.5	1250	75-90	1460	380	50000-55000	3800-3000
	1250	90-110	1460	380	55000-60000	4200-3500
DBH - CFB-13.8	1380	110-132	1460	380	65000-75000	4500-4000
	1380	160-200	1460	380	80000-90000	5000-4500



QUẠT LY TÂM CAO ÁP DBH-HFS-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Ứng dụng cho các ngành công nghiệp như: luyện kim, sản xuất kính, gạch, sản xuất điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ, xi măng....

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm tách động cơ ra khỏi môi trường làm việc có khói bụi nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều.

Cánh quạt được cấu tạo đặc biệt duy trì áp suất cao trong các môi trường nhiệt lớn, tính ăn mòn cao, giảm độ rung lắc trong vận hành.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite.

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model: DBH - HFS - No

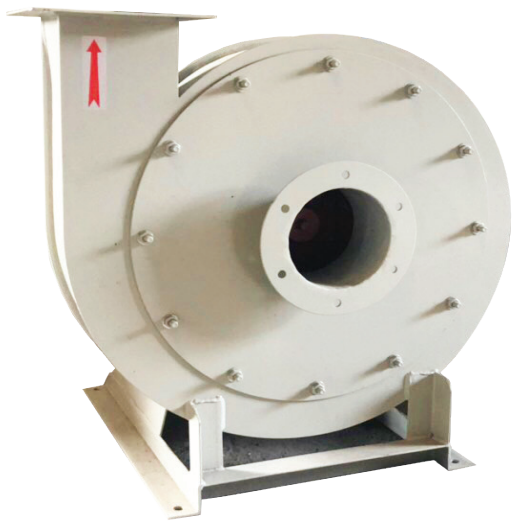
Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - HFS-3.2	320	0.75	2960	380	600-900	2300-1800
DBH - HFS-3.8	380	1.1	2960	380	900-1000	2800-2500
DBH - HFS-4	400	1.5	2960	380	1500-1900	2300-1800
DBH - HFS-4.25	425	2.2	2960	380	1600-1800	3200-2900
		3	2960	380	2000-2500	3300-2800
DBH - HFS-4.5	450	3	2960	380	2500-3000	2700-2200
		4.5	2960	380	4500-5000	2300-2100
DBH - HFS-5	500	4	2960	380	3500-4000	2700-2200
		5.5	2960	380	3200-3500	4000-3700
DBH - HFS-6	600	7.5	2960	380	3500-5000	3500-3200
		11	2960	380	5200-6500	5000-4000
DBH - HFS-6.3	630	11	2960	380	1900-2700	8000-7500
		15	2960	380	3000-4000	7700-6100
DBH - HFS-7	700	15	2960	380	7500-9000	4700-3900
DBH - HFS-8	800	15	2960	380	10000-13200	3500-2700
		22	2960	380	12500-14000	4100-3700
DBH - HFS-10	1000	30	1460	380	8200-12500	5800-5200

Model: DBH - HFS1 - No

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - HFS1-3	300	1.1	2960	380	390-810	1900-1700
DBH - HFS1-4	400	2.2	2960	380	1200-1400	3200-2500
		3	2960	380	1425-1700	3500-3200
DBH - HFS1-4.5	450	4	2960	380	1720-2000	4200-3700
		5.5	2960	380	2150-2500	4600-4100
DBH - HFS1-5	500	7.5	2960	380	1650-2800	5600-5300
		11	2960	380	2300-3600	5300-5000
DBH - HFS1-5.6	560	18.5	2960	380	3900-4900	7000-6400
DBH - HFS1-6.3	630	18.5	2960	380	3200-5000	9200-8500
		30	2960	380	5600-6900	8800-8000
DBH - HFS1-7	700	37	2960	380	4600-7000	11200-10800
		55	2960	380	8100-9000	10700-10000
DBH - HFS1-8	800	75	2960	380	7000-11500	15000-13600

Model: DBH - HFS2 - No

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - HFS2-4	400	5.5	2960	380	2200-3200	3800-3200
DBH - HFS2-4.5	450	11	2960	380	3100-4800	4900-4200
DBH - HFS2-5	500	18.5	2960	380	4300-6700	6000-5200
DBH - HFS2-5.6	560	30	2960	380	6000-9500	7600-6500
DBH - HFS2-6.3	630	55	2960	380	8600-13500	9700-8300



QUẠT LY TÂM CAO ÁP DBH-HF-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Ứng dụng cho các ngành công nghiệp như: luyện kim, sản xuất kính, gạch, sản xuất điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ, xi măng....

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

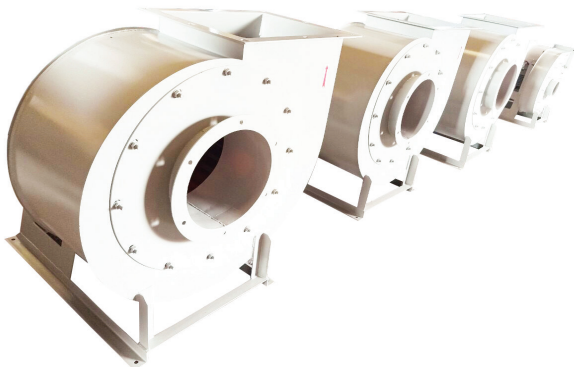
Cánh quạt được truyền động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm tách động cơ ra khỏi môi trường làm việc có khói bụi nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều.

Cánh quạt được cấu tạo đặc biệt duy trì áp suất cao trong các môi trường nhiệt lớn, tính ăn mòn cao, giảm độ rung lắc trong vận hành.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite.

Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.



QUẠT LY TÂM TRUNG ÁP TRỰC TIẾP DBH-CFD1-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Sử dụng hút khí thải, hút bụi, các vị trí phát sinh bụi nhỏ và các hạt mịn như bụi mùn cưa, bụi mặt sắt phát sinh do đánh bóng kim loại.

Model: DBH - HF-No

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - HF-6	600	7.5	2900	380	4500-5000	3300-3000
		11	2900	380	6000-6500	4000-3300
DBH - HF-7	700	11	2900	380	6500-7500	4000-3800
		15	2900	380	7500-8500	4700-4100
DBH - HF-8	800	15	2900	380	9000-12000	3500-2900
		22	2900	380	12500-14000	4100-3700
DBH - HF-10	1000	30	2900	380	14000-15000	5000-4500

Model: DBH - HF1-No

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - HF1-7.1	710	5.5	1450	380	4600-7500	2800-2000
DBH - HF1-8	800	11	1450	380	6500-9500	4000-2300
		15	1450	380	9500-10500	3600-3200
DBH - HF1-9	900	22	1450	380	10000-15000	4500-4100
DBH - HF1-10	1000	37	1450	380	14000-18000	5800-4900
DBH - HF1-11.2	1120	75	1450	380	18000-24000	7300-6200
		22	960	380	14000-18000	3000-2700
DBH - HF1-12.5	1250	110	1450	380	25000-30000	9000-7800
		37	960	380	18000-19000	3900-3300

Model: DBH - HF2-No

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - HF2-3.5	350	3	2950	380	1300-2100	2900-2500
DBH - HF2-4	400	5.5	2900	380	2200-3200	3800-3300
DBH - HF2-4.5	450	7.5	2950	380	3500-5000	2800-1900
		11	2900	380	4000-4700	4600-4200
DBH - HF2-5	500	15	2950	380	4500-6300	6000-5200
		18.5	2900	380	6400-6800	5500-5100
DBH - HF2-5.5	550	22	2950	380	6500-7100	7600-7300
		30	2900	380	7800-9500	7200-6500
DBH - HF2-6.3	630	45	2950	380	9000-11860	9600-8900
		55	2950	380	12650-13500	8600-8200
DBH - HF2-7.1	710	110	2950	380	12300-20000	12500-10500
DBH - HF2-8	800	200	2950	380	17500-28000	16000-14000

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFD1-2.5	250	0.75	2960	380	1500-2000	1100-700
DBH - CFD1-3.2	320	0.75-1.1	1460	380	1500-2500	700-500
		1.5-2.2	1460	380	3000-3500	1200-900
DBH - CFD1-3.8	380	1.1-1.5	1460	380	2500-3000	700-500
		5.5-7.5	2950	380	4000-4500	2300-1800
DBH - CFD1-4	400	1.1-1.5	960	380	2500-3000	650-400
		2.2-4	1460	380	5500-6500	800-500
DBH - CFD1-5	500	1.1-2.2	960	380	5000-6000	500-300
		5.5-7.5	1460	380	7000-10000	1500-1200
DBH - CFD1-5.5	550	7.5-11	1460	380	1100 - 14000	1000-1400
DBH - CFD1-6.3	630	5.5-7.5	960	380	10000-13000	1300-1000
		11-15	1460	380	14000-19000	2400-1800
DBH - CFD1-7	700	18.5-22	1460	380	20000-24000	2300-1800
DBH - CFD1-8	800	30-33	1460	380	25000-30000	2500-2000
DBH - CFD1-10	1000	37-45	960	380	35000-45000	2500-2200

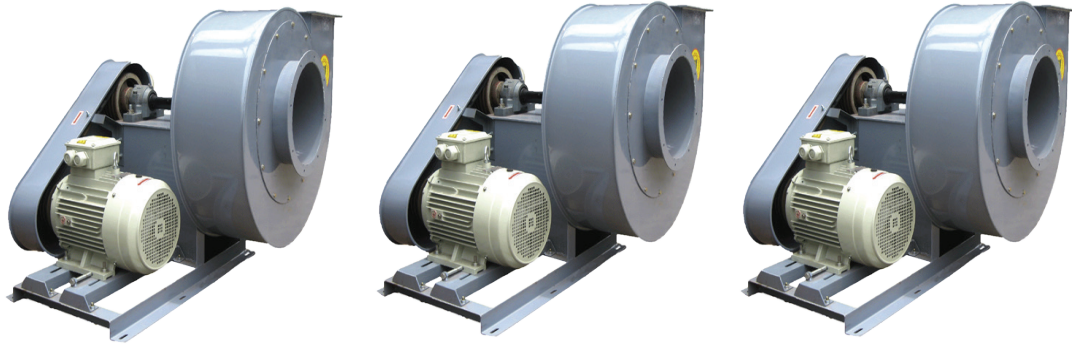
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh ít bám bụi, độ bền cao, phù hợp cho những môi trường khắc nghiệt. Thiết kế thuận lợi cho việc tháo lắp, bảo dưỡng, vệ sinh bụi khi cần thiết.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định



QUẠT LY TÂM TRUNG ÁP GIÁN TIẾP DBH-CFD-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Sử dụng hút khí thải có phát sinh bụi nhỏ và mịn như bụi mặt sắt phát sinh do đánh bóng kim loại.
Hút bụi gỗ hay dây chuyền men của các nhà máy sản xuất gạch, nhà máy gia công kim loại.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm tách động cơ ra khỏi môi trường làm việc có khói bụi, nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều.
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Cánh quạt được cấu tạo đặc biệt với khe hở nhiều hơn để dễ dàng vận chuyển bụi mà không bị bám dính vào lá cánh gây mất cân bằng trong quá trình hoạt động.
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFD-2.5	250	0.37-0.55	1460	380	800-1000	600-300
	250	0.75-1.1	1460	380	1500-2000	1100-800
DBH - CFD-3.2	320	0.75-1.5	1460	380	1800-2500	700-500
	320	2.2-3	1460	380	3000-3500	1500-1200
DBH - CFD-3.8	380	1.1-2.2	1460	380	2500-3000	700-500
	380	3-4	1460	380	3500-4500	2500-1800
DBH - CFD-4	400	0.75-2.2	1460	380	2500-3000	600-400
	400	4-5.5	1460	380	5500-6500	800-600
DBH - CFD-5	500	1.1-2.2	1460	380	4000-5000	600-400
	500	5.5-7.5	1460	380	9500-12000	1300-1000
DBH - CFD-6.3	630	7.5-11	1460	380	12000-14000	1300-1000
	630	11-15	1460	380	16000-22000	2200-1600
DBH - CFD-7	700	11-15	1460	380	18000-23000	1300-1000
	700	15-18.5	1460	380	20000-25000	2300-1700
DBH - CFD-8	800	18.5-22	1460	380	25000-29000	2300-1900
	800	30-33	1460	380	30000-33000	2300-2000
DBH - CFD-10	1000	30-37	1460	380	34000-38000	1700-1400
	1000	33-45	1460	380	37000-40000	2800-2300
DBH - CFD-10	1000	37-45	1460	380	40000-45000	2900-2400
DBH - CFD-12.5	1250	45-55	1460	380	40000-55000	3000-2800
	1250	75-90	1460	380	40000-50000	4400-3500
DBH - CFD-12.5	1250	90-110	1460	380	45000-55000	4600-3800
	1400	110-132	1460	380	50000-60000	5000-4000
DBH - CFD-14	1400	160-200	1460	380	60000-80000	6000-4700
	1400	160-200	1460	380	60000-80000	6000-4700

QUẠT LY TÂM THẤP ÁP DBH-CFT-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

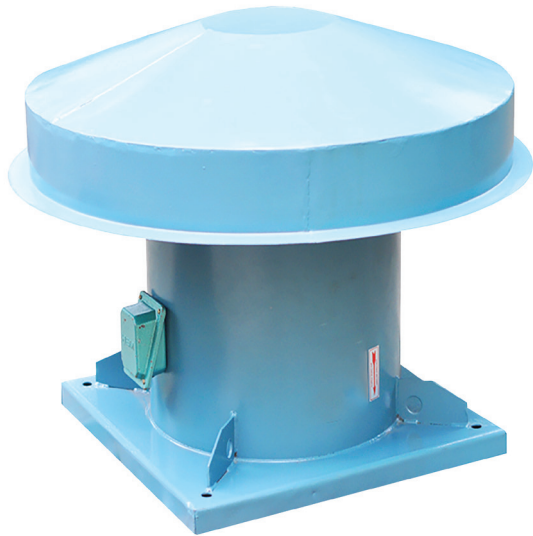
Sử dụng hút khí thải lò gạch Tuynel.
Cấp hút khí trong sấy nông, lâm sản.
Cấp khí tươi, hút khí thải cho tòa nhà,
Thông gió, tăng áp, hút khói PCCC

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Hiệu suất cao, độ ồn thấp, tiết kiệm năng lượng điện năng.
Vật liệu chế tạo: Thép CT3, SS400, inox 304, Composite...
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định



Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFT-2.5	250	0.75-1.1	1460	380	1500-1800	1000-600
DBH - CFT-2.8	280	1.5-2.2	1460	380	2500-2800	1200-900
DBH - CFT-3.2	320	0.75-1.5	1460	380	1500-1800	500-300
	320	2.2-3	1460	380	2800-3200	1200-900
DBH - CFT-3.8	380	3-4	1460	380	3300-3800	1250-800
DBH - CFT-4	400	0.75-2.2	1460	380	3500-4300	500-300
DBH - CFT-5	500	1.1-1.5	1460	380	4000-6000	500-300
	500	2.2-4	1460	380	6700-8000	800-500
DBH - CFT-6.3	630	5.5-7.5	1460	380	10000-12000	1200-900
	630	4-5.5	1460	380	12000-14000	800-600
DBH - CFT-7	700	7.5-11	1460	380	8000-14000	1300-900
DBH - CFT-8	800	7.5-11	1460	380	12000-16000	1000-600
	800	11-15	1460	380	14000-20000	900-800
DBH - CFT-10	1000	15-18.5	1460	380	32000-38000	1200-900
DBH - CFT-11	1100	18.5-22	1460	380	48000-55000	1200-800
DBH - CFT-12	1200	22-30	1460	380	55000-65000	1000-900
	1200	30-33	1460	380	68000-75000	1200-1000
DBH - CFT-14	1400	30-37	1460	380	76000-82000	1200-900
	1600	37-55	1460	380	85000-95000	1400-900
DBH - CFT-16	1600	45-75	1460	380	95000-120000	1600-1000



QUẠT HƯỚNG TRỰC HÚT MÁI DBH-AFM-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Thông gió nhà xưởng, kho hàng, phòng máy, hút khí nóng tích tụ phía trên các nhà xưởng công nghiệp...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Dòng sản phẩm thiết kế riêng biệt cho gắn trên mái, có nón che mưa.
Gồm 2 loại: Quạt lắp cánh hướng trục, Quạt lắp cánh ly tâm.
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.

Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - AFM-4	400	0,18	1460	380	2500-3500	60-40
		0,25	1460	380	4500-5500	80-60
DBH - AFM-5	500	0,37	1460	380	5500-6500	100-80
		0,55	1460	380	6500-7000	100-80
DBH - AFM-5.5	550	0,75	1460	380	7000-7500	100-80
		0,75	1460	380	7500-8000	120-100
DBH - AFM-6	600	1,1	1460	380	8000-10000	150-100
		1,1	960	380	10000-15000	150-100
DBH - AFM-7	700	1,5	1460	380	15000-20000	200-150
		2,2	960	380	20000-25000	150-100
DBH - AFM-8	800	3	1460	380	25000-30000	200-150

QUẠT LY TÂM HÚT KHÍ NỔI HƠI DBH-CFN-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Ứng dụng trong cấp, hút khí nổi hơi, buồng đốt rác, phòng sấy nông sản, lâm sản, sử dụng cho thiết bị ngưng khí, điều không.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm bảo vệ động cơ dưới tác động của môi trường làm việc có khói bụi, nhiệt độ cao, hơi ẩm nhiều.
Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite
Sơn tĩnh điện: bền màu và đẹp
Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.



Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFN-3.15	315	1.5	1460	380	1100-1300	2000-1800
DBH - CFN-4	400	2.2	1460	380	2000-3500	1400-1000
		4	1460	380	3600-4000	2100-1800
DBH - CFN-5	500	5.5	1460	380	4200-5500	2300-2000
		7.5	1460	380	6000-7200	2500-2400
		11	1460	380	7500-8300	2800-2600
DBH - CFN-6.3	630	15	1460	380	10300-11800	2800-2300
		22	1460	380	12500-15500	3400-3000
DBH - CFN-8	800	22	1460	380	16000-20000	2600-2160
		30	1460	380	22000-26000	3300-2800
		37	1460	380	28000-30000	2900-2500
DBH - CFN-10	1000	45	1460	380	31000-36000	3400-3200
		55	1460	380	38000-45000	3500-3300
		75	1460	380	52000-60000	3700-3200
DBH - CFN-12.5	1250	90	1460	380	60000-64000	4000 - 3800
		110	1460	380	65000-69000	4400-3900

QUẠT LY TÂM 2 CẤP TỐC ĐỘ CF2-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Nối ống gió để hút khói, tăng áp dọc theo các khoang hành lang trong tòa nhà. Hút khí thải phòng thang máy, hút khói tầng hầm, thông gió phòng rác...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Cánh quạt được chuyển động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các gối đỡ và dây curoa hoặc khớp nối cứng nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt.

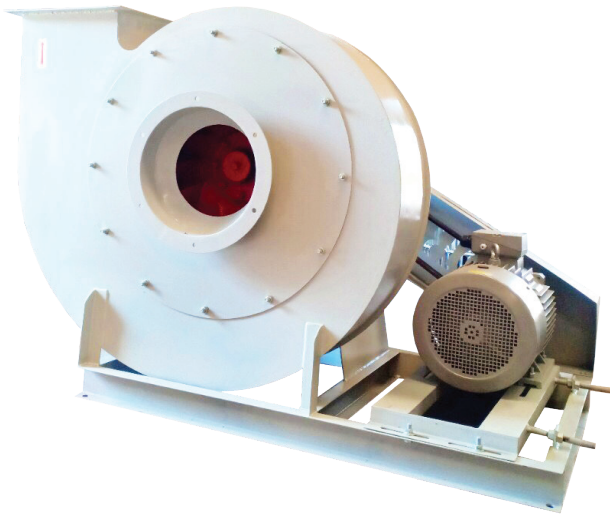
Quạt có thể lắp đặt các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 200°C đến 300°C trên 2h ...

Thiết kế để có thể tháo lắp linh hoạt trong việc vận chuyển và lắp đặt trong các tòa nhà.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định.



Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CF2-5	500	1.1/2.2	960/1460	380	6200/11000	200/400
DBH - CF2-6	600	1.5/3	960/1460	380	9300/14000	280/560
DBH - CF2-7	700	2.2/5.5	960/1460	380	9800/16500	300/800
DBH - CF2-7.5	750	3/7.5	960/1460	380	12000/18800	380/900
DBH - CF2-8	800	5.5/11	960/1460	380	18000/29000	560/1000
DBH - CF2-9	900	7.5/15	960/1460	380	20000/36000	660/1100
DBH - CF2-9.5	950	11/22	960/1460	380	26000/43000	700/1200
DBH - CF2-10	1000	11/30	960/1460	380	40000/65000	450/1100
DBH - CF2-10	1000	15/33	960/1460	380	45000/72000	450/1350
DBH - CF2-11	1100	22/45	960/1460	380	40000/85000	1100/1500

QUẠT LY TÂM THỔI MÁNG KHÍ ĐỘNG DBH-CFMK-NO

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM:

Dùng trong cấp khí máng động các ngành xi măng, thực phẩm, ngành đá

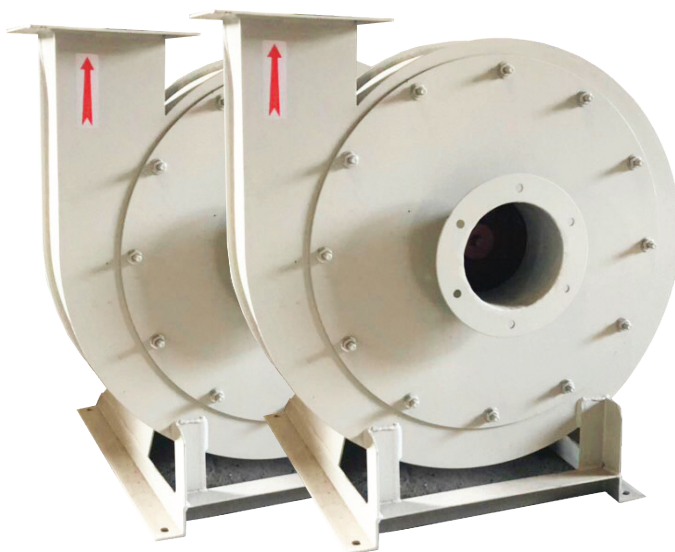
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Quạt ly tâm được thiết kế chắc chắn, bền đẹp với áp suất cao, tiết giảm độ ồn, mẫu mã sắc nét và hiệu suất quạt được tối ưu dựa trên phần mềm thiết kế.

Vật liệu chế tạo: Thép, Inox, Composite

Son tĩnh điện: bền màu và đẹp

Cánh quạt cân bằng động: chạy êm và ổn định



Model	Đường kính cánh Diameter	Công suất Power	Tốc độ Speed	Điện áp Voltage	Lưu lượng Volume	Áp suất Pressure
	(mm)	(Kw)	(v/ph)	(V)	(m³/h)	(Pa)
DBH - CFMK-4.5	450	2.2	2960	380	400-700	6000-5200
DBH - CFMK-5	500	4	2960	380	800-1150	6900-6100
DBH - CFMK-5.6	560	5.5	2960	380	1200-1450	7850-7000
	560	7.5	2960	380	1500-1780	8000-7500
DBH - CFMK-6.3	630	11	2960	380	1900-2150	8400-8050
	630	15	2960	380	2230-2490	9200-8500
DBH - CFMK-7	700	18.5	2960	380	2500-2900	10800-9500
DBH - CFMK-8	800	22	2960	380	3000-3350	13500-11000
DBH - CFMK-8.6	860	30	2960	380	3500-3800	16000-14000



QUẠT LÀM MÁT VỎ LÒ DBH-AFL-NO

Model	Công suất (Power) Kw	Tốc độ (Speed) V/ph	Điện áp (Voltage) V	Lưu lượng (Volume) m³/h	Áp suất (Pressure) pa
DBH - AFL - 5	4	2960	380	600 - 8500	600 - 400
DBH - AFL - 6	5.5	2960	380	9500 - 12600	700 - 500
DBH - AFL - 7	7.5	2960	380	14000 - 16600	680 - 350
DBH - AFL - 8	11	2960	380	17000 - 20000	600 - 450

Quạt hướng trục làm mát vỏ lò DBH - AFL - No:

Quạt có thiết kế đặc biệt chuyên dùng làm mát vỏ lò quay của dây chuyền xi măng, lò quay sấy hải sản, hay làm mát thiết bị máy móc, đường ống chịu nhiệt...

HỆ THỐNG HÚT LỌC BỤI

HỆ THỐNG HÚT BỤI KIM LOẠI



Hệ thống hút lọc bụi kim loại được thiết kế đặc biệt để xử lý bụi kim loại phát sinh ở các dây chuyền gia công cơ khí như: máy tiện, máy đánh bóng kim loại, máy cắt, khoan, máy mài, máy CNC...

Như bạn đã biết quá trình sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí luôn phát sinh rất nhiều bụi kim loại, bụi kim loại có đặc điểm là trọng lượng lớn, nhiều dầu mỡ bám dính từ các máy gia công bám vào. Lắp đặt hệ thống hút bụi kim loại để thu hồi và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhà máy do bụi này gây ra.

Hệ thống xử lý bụi kim loại sử dụng công nghệ thu lắng thô bằng Cyclone lọc bụi hoặc dùng bộ lọc bụi túi vải, hoặc có thể kết hợp cả 2 để tăng hiệu quả lọc. Cùng với đó cơ cấu rung rũ túi bằng khí nén giúp hệ thống đạt hiệu quả thu hồi bụi lên đến 98% thông qua chụp thu bụi, vít tải, van xoay cánh gạt.

CẤU TẠO HỆ THỐNG

- + Quạt hút bụi
- + Khoang chứa bụi, thu bụi
- + Bộ lọc thô Cyclone
- + Túi lọc bụi (filter lọc)
- + Van điện từ (valve)
- + Vít tải thu bụi
- + Van xoay cánh gạt
- + Đường ống, phụ kiện hút bụi
- + Tiêu âm
- + Tủ điện điều khiển

HỆ THỐNG HÚT BỤI MÁY CHÀ NHĂM



BỤI TRONG SINH RA TRONG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT:

Trong quá trình sản xuất các của các ngành như:

- Bụi dệt trong quá trình sản xuất và dệt các loại vải sinh ra các loại bụi như bụi mịn....
- Bụi gỗ trong quá trình sản xuất làm đồ gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ, trong các nhà máy chế biến gỗ, sinh ra các dạng bụi khác nhau như bụi mịn, bụi dăm bào, mùn cưa, phay bao, hay còn gọi dạng thô, ở những dạng bụi khác nhau thì có cách xử lý khác nhau..
- Bụi đúc đồng, bụi nhôm, bụi kim loại, bụi chám nhám..

NGUYÊN LÝ XỬ LÝ BỤI MỊN:

- + Dùng hệ thống máng hút hay chụp hút nhằm hướng bụi dạng bay, bụi mịn và thu gom bụi bụi được đưa theo đường ống
- + Dùng quạt hút ly tâm cao áp để hút bụi bay và đưa về hệ thống lọc bằng túi vải
- + Túi lọc bằng vải là dạng túi vải chuyên dùng
- + Trong quá trình lọc thì bụi dệt sẽ bị dính ở túi vải gây ra nghẹt không thoát được không khí gây ảnh hưởng cho quá trình hút bụi. Cho nên phải dùng hệ thống rũ bụi khí nén để bụi không bị dính vào túi vải..(khí nén được lập trình số thời gian xả một lần để bụi không bị dính vào túi).
- ==> Bụi sẽ được lắng lại ở thùng chứa bụi.

NGUYÊN LÝ XỬ LÝ DẠNG BỤI THÔ NHƯ DĂM BÀO, MÙN CƯA:

- + Dùng hệ thống phễu hút máng hút, đường ống mềm được gắn ở đầu máy sinh ra bụi
- + Dùng quạt hút ly tâm cao áp để hút các loại bụi và đưa về hệ thống lọc bằng Xilo
- + Trong hệ thống Xilo thì bụi được lắng xuống và bụi rót xuống nhà chứa.

HỆ THỐNG HÚT BỤI NHÀ MÁY GẠCH



Các công đoạn sản xuất gạch đều phát sinh rất nhiều bụi, từ đất nguyên liệu đến dây chuyền ép gạch ra sản phẩm. Bụi gạch có đặc điểm là loại bụi khô hoặc ẩm tùy vào công nghệ sản xuất gạch đang sử dụng, tính hút ẩm cao và dễ bị kết dính gây nên ô nhiễm lớn cho người làm việc và ảnh hưởng tới tuổi thọ máy móc.

Hệ thống hút bụi gạch được lắp đặt nhằm thu hồi và có thể tái sử dụng bụi cho quá trình công nghệ tiếp theo của dây chuyền, bụi được hút thông qua các thiết bị thu bụi và hệ đường ống vận chuyển bụi tới bộ lọc bụi trung tâm. Quạt ly tâm hút bụi với cánh chuyên dụng giảm khả năng bám bụi và tăng hiệu suất hút của quạt được coi là trung tâm của hệ thống hút bụi gạch.

Hệ thống hút bụi gạch sử dụng túi vải lọc bụi, các van điện từ rũ bụi và làm sạch túi nhằm đảm bảo lưu lượng và áp suất hút ổn định trong quá trình vận hành lâu dài. Hệ thống hút bụi gạch được DOBACO thiết kế và lắp trình điều khiển với nhiều tính năng khác nhau phù hợp với từng nhà máy và nhu cầu vận hành thiết bị của người sử dụng.

HỆ THỐNG HÚT BỤI XƯỞNG GỖ



Bụi gỗ phát sinh từ nhiều công đoạn trong sản xuất gỗ như: cưa gỗ, khoan, phay, chà nhám, bào nhẵn... gây ô nhiễm nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Ý thức được tầm quan trọng của việc chống ô nhiễm ở các xưởng sản xuất gỗ nhiều công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống hút bụi xưởng gỗ.

Bụi gỗ từng công đoạn chế biến gia công gỗ sẽ có kích thước khác nhau. Tại các công đoạn gia công thô như cưa cắt, mài, tiện, phay...bụi gỗ lại có kích thước lớn. Trong khi, tại các khâu gia công tinh xảo như: chà nhám, đánh bóng thì trọng lượng cũng như kích thước bụi gỗ nhỏ hơn nên càng dễ phát tán trong không khí gây ảnh hưởng cho người lao động hay những dân cư xung quanh khu vực sản xuất. Bụi nói chung và đặc biệt bụi gỗ dễ gây nên những bệnh đường hô hấp. Hệ thống hút bụi gỗ cho nhà xưởng có tác dụng thu gom bụi gỗ ngay tại vị trí phát sinh thông qua các chụp hút bố trí ngay tại các máy chế biến gỗ. Dưới sức hút của quạt ly tâm, toàn bộ bụi gỗ to nhỏ sẽ bị hút thông qua đường ống nối với từ đầu hút đến quạt và ra ngoài nơi tập trung bụi gỗ để lọc và xử lý.

Hệ thống hút bụi gỗ bao gồm các thành phần chính như quạt hút (thường là quạt ly tâm công suất tùy thuộc vào quy mô xưởng gỗ), bộ lọc bụi (có thể là bộ lọc túi vải hoặc bộ lọc bằng cyclone hoặc loại lắng bụi buồng chứa).

HỆ THỐNG HÚT LỌC BỤI CARTRIDGE



Hệ thống hút lọc bụi cartridge được biết đến là hệ thống hút lọc bụi dạng khô đặc biệt, sử dụng lõi lọc bằng cartridge, cho hiệu quả lọc bụi cao.

ỨNG DỤNG

Hệ thống hút lọc bụi Cartridge được sử dụng phổ biến trong các ngành:

- Luyện kim, cơ khí
- Thực phẩm
- Chế biến gỗ
- Chế biến xi măng
- Hóa chất
- Sản xuất gạch, đá
- Cắt plasma/laser
- Phun cát
- Dệt may
- Hàn và đúc
- Sản xuất bao bì
- Dược phẩm

HIỆU SUẤT LỌC BỤI

~ 98 % đối với hạt bụi có kích thước 20 μm ÷ 2 mm.

LƯU Ý

Không dùng cho các loại bụi dầu nhờn, bụi ẩm ướt, kết dính, bụi dễ cháy nổ.

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Dòng khí lẫn bụi được hút vào đầu thu của hệ thống lọc bụi nhờ quạt hút, do tốc độ của dòng khí giảm đột ngột nên phần lớn hạt bụi mất động năng và rơi trực tiếp xuống phễu. Khí với bụi còn sót lại đi vào từng buồng riêng biệt chứa túi lọc và đi lên giữa các túi. Bụi được giữ lại trên bề mặt bên ngoài của túi lọc do áp suất âm của khí; chỉ khí sạch được xuyên qua, sau đó vào đường ống đầu ra và thoát ra ngoài môi trường.

Những hạt bụi bám bên ngoài lõi lọc được gỡ bỏ bởi áp suất của khí nén bắn vào trong lòng túi lọc (thông qua hệ thống van điện từ và bình tích khí nén). Trong suốt quá trình làm sạch, bụi rơi vào phễu và được chuyển đi thông qua hệ thống xả và vận chuyển dưới đáy lọc bụi (gồm van quay, vít tải).

ƯU ĐIỂM HỆ THỐNG HÚT LỌC BỤI CARTRIDGE

- Thay thế cartridge nhanh chóng, đơn giản và an toàn.
- Việc thay thế cartridge được thực hiện bên ngoài bộ thu bụi và không yêu cầu dụng cụ nên việc thay thế vô cùng nhanh chóng và đơn giản.
- Hệ thống có thể hoạt động liên tục mà không cần dừng tắt máy để làm sạch, cartridge được làm sạch tự động bằng hệ thống rũ bụi khí nén.
- Hệ thống hút lọc bụi cartridge là một lựa chọn kinh tế vì nó yêu cầu bảo trì tối thiểu: chỉ cần thay thế cartridge định kỳ (tùy thuộc vào ứng dụng).
- Hiệu suất lọc cao
- Tuổi thọ cao giúp tiết kiệm chi phí bảo trì
- Công nghệ lọc Cartridge giúp tăng diện tích lọc nhưng vẫn cho phép không khí vào ra dễ dàng.
- Hệ thống vô cùng nhỏ gọn, tiết kiệm diện tích
- Lọc được nhiều loại bụi có kích thước khác nhau

HỆ THỐNG HÚT LỌC BỤI CYCLONE



HỆ THỐNG LỌC BỤI CYLLONE

Hệ thống hút lọc bụi Cyclone thực chất là một hệ thống bao gồm quạt ly tâm và hệ thống ống dẫn theo các phương tiếp tuyến, ống dẫn vào theo đường ống xoắn và van xả bụi.

Vật liệu cấu tạo: Hệ thống hút lọc bụi công nghiệp Cyclone được cấu tạo bằng vật liệu thép SS400, Inox chịu ăn mòn, nhựa PP, nhựa Composite... Cyclone dạng trụ theo phương đứng, độ thu bụi và góc nghiêng phù hợp với các loại bụi khác nhau. Thiết bị lắp đặt được cấu tạo tạo rời thuận tiện cho bảo trì định kỳ.

Đặc tính kỹ thuật Hiệu suất lọc lên tới 99% mật độ bụi khí thải. Lọc và thu hồi bụi tự động giảm chi phí nhân công. Lọc được hầu hết các loại bụi có đặc thù khác nhau trong ngành công nghiệp. Diện tích lọc của Cyclone lớn giúp tăng tuổi thọ của hệ thống.

Ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp như xi măng, sản xuất phân bón, chế biến gỗ, quá trình sản xuất phát sinh ra bụi thô như đập, nghiền, sàng...

HỆ THỐNG HÚT LỌC BỤI KHÍ THẢI HẤP THỤ



Hệ thống hút lọc bụi khí thải hấp thụ là dạng hút lọc bụi công nghiệp kiểu thấp có đặc trưng sử dụng lợi thế bám bụi của nước thông qua các vòi phun dạng tia (được lắp đặt trong tháp) để lọc bụi.

ỨNG DỤNG

Hệ thống hút lọc bụi khí thải hấp thụ có khả năng lọc các loại bụi nhỏ và cả khí thải nên được ứng dụng nhiều trong các ngành:

- Xử lý khí thải
- Sản xuất cao su, nhựa
- Luyện kim, Cơ khí
- Sản xuất Than đá
- Sản xuất Dược phẩm
- Thực phẩm
- Các ngành công nghiệp hóa chất
- Gốm sứ

HIỆU SUẤT LỌC

~ 99 % đối với hạt bụi dầu nhờn, bụi bay và ~90% đối với khí thải công nghiệp.

LƯU Ý

- Không sử dụng với loại khí thải có mật độ bụi lớn
- Có thể kết hợp xử lý cả bụi và khí thải.
- Hiệu suất cao, đặc biệt đối với chất khí có khả năng hòa tan tốt.
- Có thể xử lý khí có nhiệt, các loại bụi dầu nhờn, dễ cháy nổ và lưu lượng lớn.
- Vận hành đơn giản, dễ bảo quản sửa chữa.
- Dung dịch hấp thụ dễ kiểm, có thể tuần hoàn.

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Dòng khí mang bụi và khí thải được đưa vào tháp hấp thụ qua ống dẫn khí. Không khí mang bụi và khí thải sẽ di chuyển đi lên dọc theo thân tháp (vận tốc dòng khí được tính toán phù hợp để tránh tia nước bị cuốn theo dòng khí). Một số dàn phun nước được bố trí phía trên để tia nước phun ra trải đều khắp tiết diện tháp, quây lấy hạt bụi và rơi xuống đáy, đồng thời là chất dung hòa khí thải và lọc sạch không khí. Trên cùng của tháp bố trí một lớp tách nước để những tia nước bay lên sẽ đọng lại thành giọt và rơi xuống. Bụi rơi xuống sẽ hòa vào nước và được đưa ra ngoài, còn dung dịch hấp thụ thì được tuần hoàn liên tục trong quá trình sử dụng.

HỆ THỐNG HÚT MÙI SƠN



Một số ngành nghề liên tục làm việc với sơn như: đồ gỗ nội thất, phụ tùng ôtô xe máy, sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo...Khí phun sơn, một phần bụi sơn sẽ không bám được vào bề mặt sản phẩm mà sẽ phát tán ra môi trường xung quanh ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động, mùi sơn cũng gây khó chịu cho mọi người. Do đó, Hệ thống hút mùi và bụi sơn chính là giải pháp hữu hiệu giúp giảm thiểu và ngăn ngừa tác hại của bụi và mùi sơn đối với trực tiếp người lao động tiếp xúc với sơn và cũng là giải pháp giúp tránh những ảnh hưởng xấu của mùi sơn và bụi sơn tới môi trường làm việc.

ĐẶC TRƯNG CỦA HỆ THỐNG HÚT MÙI SƠN

Hệ thống gồm 2 bộ phận chủ đạo: quạt ly tâm và buồng sơn màng nước. Quạt ly tâm theo nguyên lý lực ly tâm sẽ hút các bụi và mùi sơn phát sinh trong quá trình phun dính vào màng nước của buồng sơn màng nước, dòng nước này sẽ lưu thông liên tục ra ngoài theo đường ống dẫn. Không khí sau khi tách bụi sơn sẽ theo lực hút của quạt thoát ra ngoài qua ống khói. Như vậy sẽ đảm bảo giảm thiểu tối đa lên đến 98% mùi sơn và bụi sơn.

ỨNG DỤNG CỦA HỆ THỐNG HÚT BỤI VÀ MÙI SƠN

Sử dụng cho các xưởng, nhà máy sản xuất có công đoạn sơn hoàn thiện sản phẩm như: xưởng sản xuất và gia công gỗ (nội thất), công nghiệp chế tạo cơ khí.

HỆ THỐNG HÚT BỤI DI ĐỘNG



TỦ HÚT BỤI DI ĐỘNG



DỊCH VỤ SỬA CHỮA LẮP ĐẶT



CÂN BẰNG ĐỘNG CÁNH QUẠT

Mất cân bằng động cánh quạt là sự cố phổ biến thường gặp đối với các loại quạt công nghiệp hoạt động lâu, hoạt động trong môi trường khắc nghiệt, lượng bụi lớn, độ ăn mòn cao.

Mất cân bằng động cánh quạt gây ra rất nhiều nguy hiểm, ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sản xuất. Nó gây ra tiếng ồn lớn, độ rung to. Đặc biệt mất cân bằng cánh quạt còn có thể dẫn đến giảm hiệu suất hoạt động và hư hỏng nghiêm trọng khác.

Công ty Đông Bắc cung cấp tới Quý khách hàng: Dịch vụ cân bằng động cánh quạt: với tất cả các loại cánh Ly tâm và cánh Hướng trục.

LỢI ÍCH CỦA VIỆC KHẮC PHỤC CÂN BẰNG ĐỘNG

- Tăng tuổi thọ của thiết bị trên cơ sở giảm tải trọng động cho vòng bi và gối
- Tối ưu hóa hiệu suất làm việc của thiết bị và toàn bộ hệ thống
- Giảm nguy cơ xảy ra hư hỏng cho toàn bộ hệ thống
- Đảm bảo an toàn lao động và tình trạng sức khỏe cho người lao động làm việc trực tiếp với thiết bị

DỊCH VỤ CÂN BẰNG ĐỘNG HIỆN TRƯỜNG

Với 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất Quạt công nghiệp, DOBACO đã từng bước nâng cao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiến tiến, đến nay DOBACO đã chủ động thực hiện tốt các bước cân bằng: Cân bằng tĩnh, cân bằng động một mặt và cân bằng động hai mặt cho các loại guồng cánh quạt công nghiệp và các chi tiết máy quay khác trong nhà máy sản xuất cũng như tại hiện trường đang sử dụng thiết bị của khách hàng.

ƯU ĐIỂM CỦA DỊCH VỤ CÂN BẰNG HIỆN TRƯỜNG

Hiệu quả đã được kiểm chứng:

Cân bằng động tại hiện trường thì những sai lệch về rung động của thiết bị sẽ được DOBACO khắc phục ngay tại vị trí hoạt động thông thường của thiết bị mất cân bằng và cho phép tiếp tục vận hành thiết bị ngay sau khi kết thúc quá trình cân bằng, từ đó giảm thiểu chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại toàn bộ thiết bị hoặc phải vận chuyển thiết bị về nhà máy chế tạo quạt để cân bằng.

CÁC BƯỚC CÂN BẰNG ĐỘNG HIỆN TRƯỜNG

- Phân tích hiện trạng thiết bị, tư vấn cải tạo sửa chữa (nếu có).
- Dùng thiết bị để phân tích rung động, xác định chính xác nguyên nhân gây mất cân bằng nhằm tránh những chi phí không đáng có cho Quý khách hàng.
- Hiệu chỉnh cân bằng đưa thiết bị về mức rung động đạt yêu cầu phù hợp với tiêu chuẩn ISO
- Kiến nghị những nội dung phù hợp nhất với thực trạng sử dụng của khách hàng

TƯ VẤN THIẾT KẾ

Phần lớn công trình xây dựng như: Tòa nhà cao tầng, Kho xưởng, Nhà máy đều là những sản phẩm có mức đầu tư lớn, thời gian sử dụng lâu dài, liên quan đến nhiều ngành kỹ thuật. Chính vì thế, việc lựa chọn chính xác ngay từ đầu các giải pháp, thiết bị là việc làm bắt buộc, có tính chất quyết định đến chất lượng dịch vụ, hoạt động kinh doanh sản xuất của chủ đầu tư sau này.

Công ty Đông Bắc tự tin mang lại cho khách hàng những giải pháp, sản phẩm tối ưu nhất trong lĩnh vực:

Quạt công nghiệp - Hệ thống hút lọc bụi - Tủ điện.

Với đội ngũ kỹ sư chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm và hệ thống máy móc, thiết bị hỗ trợ tiên tiến đồng bộ, chúng tôi luôn sẵn sàng chia sẻ, tư vấn cho Quý khách hàng những phương án khả thi, tiết kiệm chi phí nhất.

Trí tuệ - Trung thực - Chất lượng - Hiệu quả.

Những lĩnh vực Tư vấn - Thiết kế:

- Tư vấn thiết kế Hệ thống thông gió Tòa nhà - Nhà Xưởng - Thông gió làm mát
- Tư vấn thiết kế Hệ thống Hút lọc bụi - Xử lý không khí

CÁC TIÊU CHÍ THIẾT KẾ SẢN PHẨM

- Đạt thông số phù hợp nhất với yêu cầu sử dụng
- Có hiệu suất sử dụng cao nhất
- Độ bền cao nhất trong lắp đặt và vận hành
- Thuận tiện trong lắp đặt và kết nối với hệ thống của khách hàng

DỊCH VỤ SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG THAY THẾ PHỤ TÙNG

Để hệ thống quạt công nghiệp, máy hút bụi, hệ thống hút lọc bụi công nghiệp hoạt động ổn định, hiệu suất cao, không xảy ra các sự cố, hư hỏng làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, cần phải bố trí kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Tuy nhiên, với các doanh nghiệp, việc bố trí kiểm tra bảo dưỡng định kỳ thường không diễn ra thường xuyên làm phát sinh nhiều hư hỏng bất ngờ, có thể dẫn đến ngưng trệ toàn bộ dây chuyền, gây thiệt hại lớn cho các doanh nghiệp.

Nhận biết được tầm quan trọng đó, Công ty Đông Bắc cung cấp tới khách hàng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hệ thống quạt công nghiệp, máy hút bụi, hệ thống hút lọc bụi chuyên nghiệp. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên dày dặn kinh nghiệm trong nghề sản xuất quạt công nghiệp, hệ thống hút lọc bụi, Việc bảo dưỡng, sửa chữa thay thế hoàn toàn trở nên dễ dàng. Các phụ tùng thay thế luôn sẵn có. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thay thế phụ tùng nhanh chóng kịp thời, không làm gián đoạn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.

Với phương châm hợp tác bền vững với khách hàng, DOBACO luôn tận tình phục vụ Quý khách hàng kịp thời hiệu quả cao nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐÔNG BẮC

“Hợp tác vì sự phát triển bền vững”



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐÔNG BẮC

Mã số thuế: 0102373360 | Giấy phép ĐKKD số: 0102373360 cấp ngày 21-09-2007

Tel: 024 6328 1925 | Hotline: 0984 249 686 | Fax: 024 3559 2935

Văn phòng giao dịch và kinh doanh: Số 815, Đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Email: quatdongbac@gmail.com

Nhà máy sản xuất chế tạo: Khu công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội.

Email: ceodobaco@gmail.com

Website: www.dobaco.vn - www.quatdongbac.vn